TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2022/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 25 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 138/2022/VDS-HNGĐ ngày 28/02/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hà Thị M, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản C2, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị M và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau từ năm 2010 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã UBND xã C huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 25/12/2020. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Anh chị cho rằng nguyên nhân mẫu là do vợ chồng tìm hiểu nhau chưa kỹ, tính cách không hợp nên cuộc sống gia đình có nhiều điểm bất đồng, không thể tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không hạnh phúc, cả hai đều cảm thấy mệt mỏi. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng anh chị không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Sau thời gian sống ly thân, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, chị M và anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận nhận thuận ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên

căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị M và anh C.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Chị M và anh C xác nhận anh chị không có con chung trong thời kỳ hôn nhân.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị M và anh C đã thống nhất xác nhận không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Hà Thị M chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 08 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị M và anh Hoàng Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị M nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001518 ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tráng A Tếnh